

Tên:

Lớp: S3...

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../....

Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../....

Week: 30

Ngữ pháp HW:

Độc HW:



GE3 - Unit 5 & 6 - Grammar Revision & Supplementary

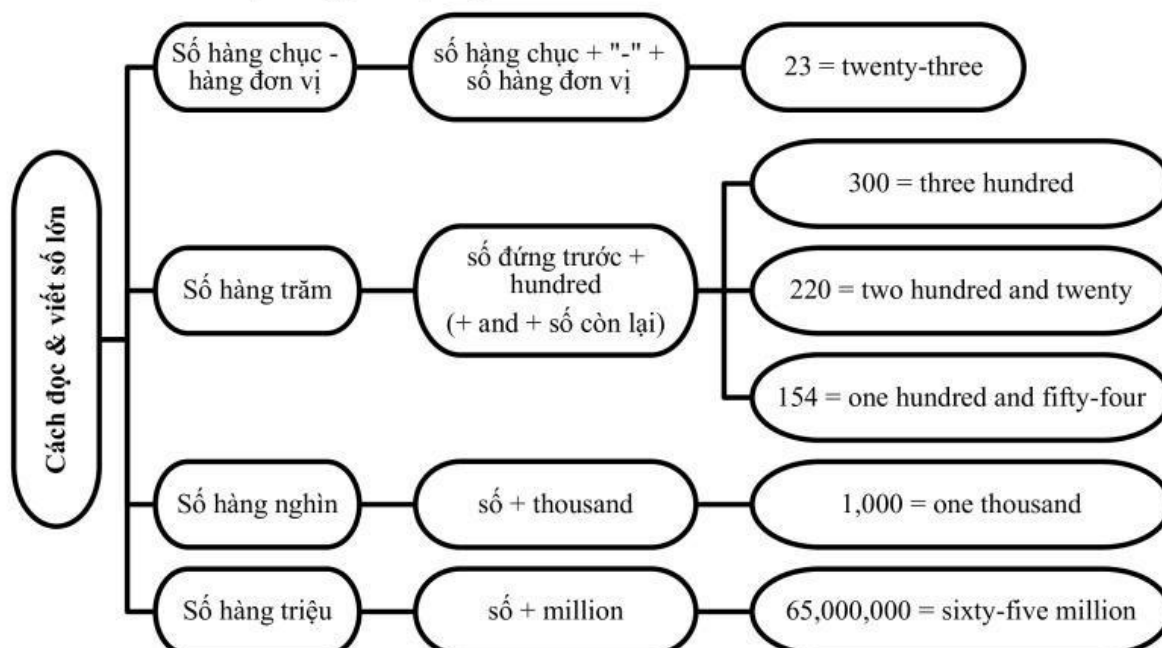
A. THEORY

I. SUPPLEMENTARY GRAMMAR: Using large numbers (Sử dụng số lớn)

- Cách dùng:

Thời gian trong quá khứ	S + V2/V-ed + number + (time) ago	Dinosaurs lived on Earth sixty-five million years ago .
Số lượng lớn	S + V2/V-ed + number + noun (plural)	Scientists found over three hundred dinosaur bones .

- Các từ đi kèm: about (khoảng), over (hơn), ...



II. GRAMMAR REVISION: Past simple (Thì quá khứ đơn)

- Cách dùng: Được sử dụng để diễn tả **trạng thái hoặc sự việc xảy ra trong quá khứ**.

- Dấu hiệu nhận biết: Thường đi kèm với thời gian ở quá khứ: yesterday, last night, last week, ago, ...

	Công thức	Ví dụ
Khẳng định	S + V2/V-ed (+ O)	She ran to school. I played soccer.
Phủ định	S + didn't + V-inf (+ O)	She didn't run to school. I didn't play soccer.
Câu hỏi Yes/No	Did + S + V-inf (+ O)? → Yes, S + did . / No, S + didn't .	Did she run to school? → Yes, she did . / No, she didn't .

**Note: S = Subject: Chủ ngữ; V2 = past form of irregular verb: dạng quá khứ của động từ bất quy tắc;*

V-ed = past form of regular verb: dạng quá khứ của động từ có quy tắc;

V-inf = Verb infinitive: Động từ nguyên mẫu; O = Object: tân ngữ; didn't = did not.

III. EXTRA VOCABULARY

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	appear (v)	xuất hiện	4	carefully (adv)	một cách cẩn thận
2	discover (v)	khám phá, phát hiện	5	bowl (n)	cái bát
3	lake (n)	hồ	6	fly (n)	con ruồi

*Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adv = adverb: trạng từ.

B. HOMEWORK (15 questions)

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục III. EXTRA VOCABULARY (trang 2) một dòng vào vở.

II. Circle the correct answers. (Khoanh đáp án đúng.)

1. We didn't see a living dinosaur because the last dinosaurs died sixty-five million years ago.

Which is the correct number of "sixty-five million"?

A. 65

B. 65,000

C. 65,000,000

2. The first dinosaurs appeared two hundred and twenty million years ago.

Which is the correct number of "two hundred and twenty million"?

A. 220,000

B. 220,000,000

C. 212

3. Dinosaurs lived on Earth about seventy million years ago.

Which is the correct number of "seventy million"?

A. 70,000

B. 700

C. 70,000,000

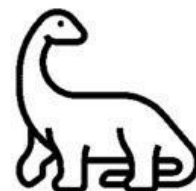
4. Scientists found over four hundred dinosaur eggs.

Which is the correct number of "four hundred"?

A. 400

B. 4,000

C. 40



III. Write the following numbers in numerals. (Viết các số sau bằng chữ số.)

0. eighty million	<u>80,000,000</u>	2. three thousand	
1. five hundred and twenty		3. two hundred and ten million	

IV. Complete the sentences with the correct form of the verbs in brackets.

(Hoàn thành các câu với dạng đúng của động từ trong ngoặc.)

0. Dinosaurs lived (live) on Earth millions of years ago.

1. Scientists (find) many dinosaur bones in the desert.

2. The dinosaur (run) very fast to catch its food.

3. The T-Rex (not eat) plants.

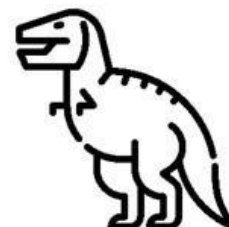
4. They (not discover) any fossils in that area.

5. The scientists (not see) any eggs in the nest.

6. dinosaurs (have) long tails?

7. the scientists (study) the fossils carefully?

8. the dinosaur (attack) other animals?



CAMBRIDGE READING PRACTICE (6 questions)

FLYERS PART 3

Read the story. Choose a word from the box.

Write the correct word next to numbers 1-6.

I catch something different

I love fishing at the lake. I often catch a fish, then my mum (0) cooks it and we all (1) it for dinner. But last Saturday, I didn't catch any fish. It was wet and (2) too. I went home.

I said 'hello' to my parents and put my fishing bag on the (3) in the kitchen. Then the bag started to move!

'What's in my bag, Mum?'

She (4) and said, 'Let's look and see!'

She opened it carefully. 'Oh!' she said when a fat, green frog jumped out! I put the frog in a bowl of water with some small rocks. Then we (5) down to have our dinner. I was hungry! We had (6) After dinner, Mum said, 'Go outside and catch some flies. Your frog is hungry too.' And I did.

Example



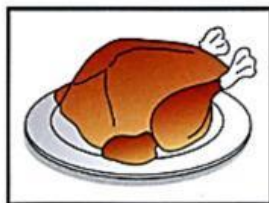
cooks



awake



sat



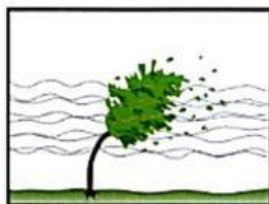
chicken



river



eat



windy



laughed



floor